

Số: 06/BC-THAL

Bình Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Kính gửi: - Phòng Tiểu học Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Bình Sơn;
- Phòng Văn hóa - Xã hội xã Bình Sơn.

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành khung Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 775/SGDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ số 10/KH-THAL ngày 12/9/2025 của trường Tiểu học An Lão năm học 2025 - 2026;

Nhà trường đã tiến hành triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 tại đơn vị, Trường Tiểu học An Lão trân trọng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2025 - 2026 với các nội dung như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026

I. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

1. Ban hành văn bản, hướng dẫn:

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở và UBND xã, nhà trường đã xây dựng kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học, Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục,... phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung của chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 38/BGDĐT-GDTH ngày 2/8/2019 và Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026; Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành khung

Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Công văn số 775/SGDDĐT-GDTH ngày 12/9/2025 của Sở GDĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026; Chỉ đạo các bộ phận, cá nhân phụ trách các hoạt động của trường, tổ khối chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch các nhiệm vụ chuyên môn, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo kế hoạch, thực hiện điều chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế đảm bảo tự chủ, linh hoạt và mang tính khả thi cao.

Căn cứ hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, nhà trường ban hành các văn bản hướng dẫn việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể như: tuyển sinh lớp 1, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh trong trường học; kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học xây dựng không gian trường lớp, kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM, các loại kế hoạch trong nhà trường ...

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, bộ phận và cá nhân thực hiện theo từng nhiệm vụ và mốc thời gian.

3. Triển khai tổ chức thực hiện các Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch.

Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra các nề nếp, các hoạt động của đơn vị, tăng cường kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất để chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện chưa nghiêm túc các nhiệm vụ.

II. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ

- Nhà trường đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên thuộc lĩnh vực giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học sát với thực tế của nhà trường, địa phương và được triển khai đầy đủ tới cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn trong giáo viên, nhân viên nhà trường nhằm điều chỉnh kịp thời những sai phạm cũng như tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

III. Kết quả duy trì và nâng cao phổ cập giáo dục

1. Trường lớp, học sinh

- Số điểm trường: 03

- Số lớp: 24 lớp; với 778 học sinh; Duy trì sĩ số đảm bảo 100%; Không có học sinh bỏ học.

- Tổng số học sinh KT học hòa nhập: 03 học sinh, trong đó không đánh giá: 0.

Tổng số học sinh theo khối lớp duy trì như sau:

Khối	Số lớp	Số hs	Số hs nữ	Số học sinh			HC KK	Ghi chú (tỷ lệ hs/lớp)
				Khu A	Khu B	Khu C		
1	5	151	77	59	55	36	7	30
2	5	164	73	75	57	35	3	32,8
3	4	141	80	58	36	46	7	35,25
4	5	153	81	67	37	48	8	30,4
5	5	169	81	71	53	45	11	33,8
Cộng	24	778	392	330	238	210	36	32,33

Số trẻ vào lớp 1 là 149/149 HS

b. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

- Tổng số CB, GV NV: 42 đ/c trong đó: 40 biên chế.
- + CBQL: 03 đ/c ;
- + GV văn hoá: 28 đ/c
- + GV chuyên biệt: 06 đ/c (trong đó 02 đ/c giáo viên Tiếng Anh; 01 đ/c giáo viên Âm nhạc; 02 đ/c giáo viên GDTC, 01 GV Mỹ thuật).
- + Nhân viên 03 đ/c (trong đó 02 đ/c đạt chuẩn; 01 đ/c TCKT làm nhiệm vụ Văn thư)
- Có 02 GV hợp đồng theo NĐ 111/2022(01 GV dạy môn Tiếng Anh và 01 GV VH)
- Trình độ đào tạo: Đại học 30/36 đ/c (04 đ/c về hưu năm 2026 và 01 đ/c xin về theo NĐ 154).

2. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học

- Diện tích 18.975 m² Bình quân: 24,5m²/1HS
- Tổng số phòng học: 24 Trong đó: Kiên cố: 24
- Tổng số phòng chức năng: 08; phòng bộ môn: 05. Phòng học và phòng chức năng đảm bảo thuận lợi cho các hoạt động dạy và học.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo đủ cho việc quản lý, phục vụ cho việc dạy và học. Có đủ phòng học, đủ bàn ghế, bảng chống lóa, ánh sáng và quạt mát cho học sinh học 2 buổi/ngày. 100% các phòng học và phòng chức năng đều có ti vi kết nối internet phục vụ cho các hoạt động dạy và học.

IV. Kết quả thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy trình 10 bước theo công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT và Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Kế hoạch nhà trường đã được triển khai tới toàn thể CBGV nhà trường; Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục nhà trường các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên đã hoàn thiện kế hoạch giáo dục của tổ- khối và cá nhân theo đúng Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đã được giáo viên điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; phân phối chương trình dạy học sát đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2. Thực hiện chương trình

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo đúng các văn bản hướng dẫn chuyên môn về giáo dục tiểu học đã được Bộ GDĐT, Sở GDĐT ban hành, cụ thể:

Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; bảo đảm tỷ lệ 1,35 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học, hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn: Nhà trường tổ chức khối 1,2 học Tiếng Anh; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

100% HS được học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.

Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc việc dạy học lồng ghép các nội dung về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; quyền con người; giáo dục STEM/STEAM; bình đẳng giới; giáo dục dinh dưỡng, chủ quyền biên giới, biển đảo; quốc phòng, an ninh; môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu; di sản văn hóa, an toàn giao thông, tích hợp năng lực số vào các môn học và các chủ đề tích hợp khác trên nền tảng số, phù hợp với điều kiện nhà trường và năng lực của học sinh.

2.1 Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và Tin học

* Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh

- Đối với lớp 1 và lớp 2:

Tổng số học sinh lớp 1, 2 làm quen tiếng Anh 315/315 em đạt tỉ lệ 100%

Nhà trường tổ chức dạy học Tiếng Anh tự chọn đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT được tổ chức 2 tiết/tuần.

- Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Tổng số học sinh lớp 3, 4, 5 học 4 tiết/tuần: 463/463 em đạt tỉ lệ 100% .

Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh bắt buộc theo Chương trình GDPT 2018; Nhà trường đã thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện. Đã tổ chức cho học sinh tham gia Cuộc thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp trường và cấp. Thường xuyên tổ chức sân chơi, giao lưu nói giỏi tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm và tạo môi trường học tiếng Anh trong các giờ ra chơi và hoạt động dưới cờ đầu tuần.

* Tổ chức dạy học môn Tin học

Tổng số GV dạy môn Tin học-Công nghệ (Tin học): 02 Giáo viên Tin dạy liên trường (tăng cường từ Tiểu học TH Tiêu Động và TH An Đổ đến)

Tổng số Hs lớp 3;4,5 được học môn Tin học-Công nghệ (Tin học): 463/463 học sinh đạt tỉ lệ 100%.

Tổng số HS lớp 1; 2 được học môn Tin học tăng cường làm quen: 0

Thực hiện dạy học hiệu quả môn Tin học đối với lớp 3,4,5 theo Chương trình GDPT; Sử dụng SGK môn Tin học đã được UBND tỉnh phê duyệt. Tiếp tục tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tích hợp lồng ghép với giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học.

2.3 Kết quả giáo dục cuối học kì 1:

- Tổng số học sinh được đánh giá: 778/778 học sinh, đạt tỉ lệ 100%.
- *(Theo phụ lục đính kèm)*

3. Kết quả thực hiện dạy học sinh có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật

Tổng số trẻ khuyết tật trong địa bàn: 03 em; Trong đó: Số học sinh khuyết tật có khả năng học tập: 03; không có khả năng học tập: 0;

Duy trì 03/03 học sinh khuyết tật được tham gia bình đẳng vào các hoạt động giáo dục của nhà trường, được bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật và được hỗ trợ để phát huy khả năng của mỗi học sinh khuyết tật;

Thực hiện tốt các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến học sinh khuyết tật học hòa nhập theo Nghị định số 20/2020/NĐ-CP; Nhà trường phối kết hợp với hội khuyến học xã thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia các hoạt động của trường, lớp.

Nhà trường đã phối hợp với địa phương thực hiện nghiêm túc Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, chế độ cho người giảng dạy và người học đảm bảo đầy đủ

đúng quy định. Tất cả học sinh khuyết tật học hòa nhập đều được đánh giá theo quy định.

Giáo viên dạy trẻ khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật, điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng tật theo đúng các văn bản hướng dẫn. Trong kế hoạch giáo dục phải thể hiện rõ nội dung dành cho trẻ khuyết tật đảm bảo phù hợp với dạng tật và mức độ tật.

4. Thực hiện các mô hình giáo dục tại nhà trường

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai thực hiện các mô hình giáo dục trong năm học 2025-2026 và đã bám sát kế hoạch để thực hiện như các mô hình: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Giáo dục STEM, rèn luyện kỹ năng sống; Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc; Thư viện thân thiện; Dạy học tăng cường Tiếng Anh lớp 1, lớp 2. Các mô hình được thực hiện thường xuyên, hiệu quả đảm bảo kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Chỉ đạo các tổ chuyên môn tập chung đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn tạo cơ hội cho giáo viên được học tập lẫn nhau thông qua hoạt động cùng nhau xây dựng kế hoạch bài học, cùng nhau dự giờ, phân tích bài học, qua đó giúp giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, kỹ năng giảng dạy, phát triển khả năng sáng tạo, ... Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ. Không tập trung vào việc đánh giá giờ dạy, xếp loại GV mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và tìm ra biện pháp hiệu quả để nâng cao chất lượng dạy học, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập; giúp GV có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng HS; Nhà trường đã tổ chức hội thảo, sinh hoạt chuyên môn tập trung vào việc dạy học tích hợp đưa những nội dung giáo dục có mối liên hệ vào quá trình giảng dạy các môn như: tích hợp giáo dục địa phương; giáo dục STEM; giáo dục công dân số; giáo dục đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông... vào các môn học và hoạt động giáo dục. Nhà trường đã tổ chức 9 lần sinh hoạt chuyên môn ở tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cấp trường 3 lần và tham dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường 01 lần.

Mô hình thư viện thân thiện: Nhà trường duy trì các tiêu chuẩn thư viện đạt chuẩn mức 2 theo TT 16/2022/TT-BGD. Thư viện duy trì hoạt động có hiệu

quả. Tổ chức tiết đọc thư viện đảm bảo 2 tiết/kỳ /lớp; tổ chức tiết học thư viện đảm bảo 1 tiết/môn/kỳ theo đúng tiêu chuẩn hoạt động của thư viện đạt chuẩn mức 2. Thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn về công tác thư viện trường học và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

Mô hình giáo dục STEM:

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM. Giao cho Phó Hiệu trưởng thống nhất nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường. Nâng cao năng lực cho cán bộ và giáo viên về việc tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện dạy học theo phương thức giáo dục STEM;

Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn triển khai tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục STEM cho học sinh lớp theo các nội dung đã tập huấn;

Xây dựng Kế hoạch Triển khai giáo dục STEM nhà trường phù hợp với điều kiện thực của nhà trường, địa phương và có tính khả thi; Đưa nội dung giáo dục STEM vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, xây dựng các chủ đề giáo dục STEM phù hợp, hiệu quả; tăng cường hoạt động trải nghiệm STEM theo nhu cầu của học sinh, cha mẹ học sinh;

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM. Trong quá trình triển khai thực hiện hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định

5. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT

Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ của học sinh, đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh.

Đối với tài liệu giáo dục địa phương: Nhà trường đang sử dụng bộ tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh Hà Nam (trước khi sáp nhập), đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện để triển khai phù hợp, hiệu quả. Chỉ đạo giáo viên rà soát, lựa chọn nội dung/chủ đề trong tài liệu đã được Bộ GDĐT phê duyệt, điều chỉnh nội dung bảo đảm phù hợp với đặc điểm đơn vị hành chính sau sáp nhập.

6. Tổ chức các hoạt động tập thể; Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; Công tác xã hội trường học, y tế

6.1. Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm:

Hoạt động đội được duy trì thường xuyên theo lịch hoạt động của giáo viên TPTĐ, nội dung hoạt động phong phú đúng văn bản hướng dẫn của Hội đồng đội xã và hướng dẫn của ngành đảm bảo hiệu quả thiết thực.

Bám sát nội dung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, chủ điểm trong năm, giáo viên TPT đã phối hợp tốt với giáo viên chủ nhiệm nghiên cứu đưa nội dung HĐTN xây dựng kế hoạch nội dung sinh hoạt dưới cờ phù hợp với nội dung trong chương trình HĐTN theo Chương trình GDPT 2018....

Sinh hoạt lớp: GVCN lớp thực hiện nghiêm túc linh hoạt tiết hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt lớp) cuối tuần.

Nhà trường luôn tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thời gian cho Liên đội nhà trường hoạt động đảm bảo đúng, đủ nội dung của Hội đồng Đội cấp trên quy định, Chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2025-2026, tạo các phong trào hoạt động sôi nổi trong trường như: phong trào múa hát tập thể, tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, võ cổ truyền, các trò chơi dân gian ... cho học sinh.

6.2. Tổ chức giáo dục kỹ năng sống

Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên tổ chức lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các bài học- môn học nhằm nâng cao các kỹ năng sống cho học sinh nhà trường.

Trong học kỳ 1 nhà trường phối hợp với công an xã Thanh Bình đã tổ chức được 01 chuyên đề ngoại khóa giáo dục kỹ năng sống: Đảm bảo an toàn giao thông; Kỹ năng phòng chống đuối nước.

6.3. Công tác xã hội trường học, y tế

Nhà trường đã quán triệt tốt công tác xã hội trường học theo Thông tư số 33/2018-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác phòng, chống dịch bệnh. Phối hợp chặt chẽ với hệ thống y tế để tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cho học sinh.

Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, Tăng cường cơ sở vật chất; tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, giáo dục giới tính, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia đối với học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm Xã hội các cấp tuyên truyền, hướng dẫn, vận động bằng nhiều hình thức việc thực hiện Bảo hiểm y tế bắt buộc đối với HS; chú trọng bảo đảm quyền lợi được chăm sóc sức khỏe ban đầu của HS trong trường học và hỗ trợ HS khó khăn tham gia Bảo hiểm y tế, kết thúc học kỳ 1, 100% HS tham gia nhà trường tham gia BHYT.

Trong học kỳ 1 nhà trường đã phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; tiêm phòng Bạch hầu uốn ván cho 100% học sinh khối 2; uống thuốc tẩy giun cho học sinh toàn trường.

7. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

7.1. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học

Nhà trường đã được UBND xã Bình Sơn đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất các phòng học ở 02 điểm trường lẻ. Đến thời điểm hiện tại đã hoàn tất, nhà trường đảm bảo đủ các phòng học, phòng bộ môn tiếng Anh, Tin học, chức năng.... phục vụ cho các hoạt động dạy và học. Hiện tại nhà trường đang thiếu nhà đa năng và 1 số phòng chức năng, bộ môn.

Thường xuyên, định kỳ tổ chức kiểm kê, rà soát thực trạng CSVC, thiết bị dạy học hiện có để kịp thời sửa chữa các hạng mục CSVC xuống cấp, bổ sung trang thiết bị còn thiếu, lạc hậu; chủ động bố trí ngân sách nhà nước cấp hoặc huy động nguồn lực hợp pháp khác để đáp ứng điều kiện dạy học tối thiểu bảo đảm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện trường học.

7.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ GV và CBQL

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 57/KH-SGDĐT ngày 14/11/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026; cán bộ giáo viên căn cứ vào kế hoạch nhà trường đã xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân và bồi dưỡng thực hiện theo kế hoạch nâng cao năng lực quản lý, giáo viên nhằm thực hiện tốt chương trình Giáo dục phổ thông 2018 khá tốt.

Nhà trường đã thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy chế phối hợp... nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; Tổ chức tốt hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học 2025-2026 trong học kỳ 1.

Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường theo đúng thông tư 22/2019/TT- BGDĐT; kết quả 8/8 = 100% giáo viên dự thi đạt loại giỏi. Cuộc thi làm video ứng dụng CNTT trong dạy học; Giáo viên An toàn giao thông nụ cười trẻ thơ...

8. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số

8.1. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Ban lãnh đạo chỉ đạo giáo viên chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm tạo

thuận lợi cho quá trình triển khai hiệu quả phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, sử dụng thiết bị dạy học, học liệu nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

8.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; bảo đảm đánh giá toàn diện phẩm chất, năng lực, vì sự tiến bộ của học sinh, phù hợp yêu cầu cần đạt của chương trình, đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của học sinh.

Giáo viên làm tốt việc đánh giá thường xuyên bằng hình thức linh hoạt (quan sát, hỏi đáp, bài tập, sản phẩm học tập, hoạt động nhóm, thuyết trình, hồ sơ học tập...); tổ chức đánh giá định kỳ qua bài kiểm tra tổng hợp, thực hành, sản phẩm sáng tạo. Đảm bảo mỗi hình thức đánh giá đều có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, minh bạch, thông báo trước để học sinh chủ động. 100% giáo viên thực hiện việc đánh giá học sinh đảm bảo công bằng, khách quan, đúng văn bản hướng dẫn.

Chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên phân loại đối tượng học sinh để xây dựng kế hoạch ôn tập phù hợp với từng đối tượng học sinh, ra đề kiểm tra theo các mức độ để đảm bảo đánh giá đúng mức độ hoàn thành các môn học của học sinh.

Tổ chức các kì kiểm tra định kì an toàn, nghiêm túc, đúng quy định và hướng dẫn của cấp trên.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các khối xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. .

8.3. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Kỹ năng công dân số, ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Nhà trường đã triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh và thực hiện khá tốt các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh thông qua các bài học, theo hướng dẫn của Bộ GDĐT Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT. Nhà trường đã tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò của chuyển đổi số, kỹ năng công dân số trong môi trường giáo dục tiểu học; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ dạy học và quản lý. Công tác quản lý được đổi mới thông qua việc ứng dụng phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ điện tử, sổ sách số; giáo viên bước đầu khai thác các công

cụ AI hỗ trợ soạn bài, thiết kế học liệu, kiểm tra – đánh giá học sinh phù hợp lứa tuổi. Qua triển khai, đội ngũ cán bộ, giáo viên từng bước nâng cao năng lực số, ý thức công dân số được cải thiện, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục của nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường khuyến khích giáo viên tự tham gia bồi dưỡng về sử dụng thiết bị, phần mềm hỗ trợ dạy học, quản lý trên không gian mạng.

VI. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện các phong trào thi đua

1. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng dân chủ, kỷ cương, nền nếp, hiệu quả; phát huy vai trò chủ động, tự chịu trách nhiệm và năng lực giải trình xã hội của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nội dung chuyển đổi số trong quản lý hoạt động giáo dục; thực hiện thống nhất, đầy đủ việc cập nhật, khai thác, sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, đội ngũ, ... phục vụ công tác quản lý và báo cáo.

Quản lý chặt chẽ, nghiêm túc hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và quy định của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành trong và ngoài nhà trường. Trong kỳ 1 nhà trường không có hiện tượng giáo viên tổ chức dạy thêm trái quy định.

2. Công tác quản lý tài chính, tài sản

Thực hiện quản lý tài chính, tài sản nghiêm túc theo quy định; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế mua sắm, quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định gắn với trách nhiệm của cá nhân phụ trách đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác thu đầu năm học theo các văn bản hướng dẫn.

Nhà trường tổ chức công khai theo đúng Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT. Quản lý tài sản công được quy định cụ thể gắn với trách nhiệm của cá nhân phụ trách đảm bảo an toàn, sử dụng có hiệu quả.

3. Công tác kiểm tra

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát nội bộ và kiểm tra hoạt động của các tổ chuyên môn, việc thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, thực hiện chương trình, thực hiện các quy định về đánh giá học sinh... được thực hiện đúng kế hoạch đề ra.

- Kết quả hết học kỳ 1:

- + Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ nhà giáo: 4 người (đảm bảo kế hoạch)
- + Kiểm tra chuyên đề: 09 chuyên đề(đảm bảo kế hoạch)
- + Kiểm tra đột xuất: 02 lượt.

4. Thực hiện các phong trào thi đua

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, mỗi đảng viên, giáo viên tự xây dựng kế hoạch cá nhân về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; thực hiện tốt cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức phát động các phong trào thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả trong nhà trường, gắn với thực hiện chủ đề năm học và phong trào thi đua **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”** ngay từ đầu học kỳ 1.

Nhà trường đã xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể để đánh giá đúng mức kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường đảm bảo công bằng và khách quan; tiêu chí thi đua được toàn trường thảo luận, thống nhất thúc đẩy phong trào của trường.

Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến trong nhà trường, bảo đảm tính lan tỏa, tạo động lực thi đua sâu rộng trong nhà trường và phong trào thi đua của ngành. Tổ chức cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học.

Đối với học sinh: Nhà trường tuyên truyền, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi và sân chơi trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với khả năng của học sinh và gia đình. Các sân chơi: Vyolimpic, Cuộc thi vẽ tranh ô tô mơ ước, Cuộc thi Olympic tiếng Anh qua Internet

5. Công tác truyền thông

Trong thời học kỳ qua, công tác truyền thông được nhà trường quan tâm triển khai hiệu quả. Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thành lập Ban truyền thông nhà trường. Nội dung truyền thông đảm bảo chính xác, kịp thời, góp phần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh đối với các hoạt động giáo dục. Qua đó, hình ảnh, uy tín của nhà trường ngày càng được lan tỏa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

VII. Công tác Kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia

Năm được công nhận đạt chuẩn quốc gia gần nhất: Ngày 02/2025- công nhận lại mức độ 1

Năm được công nhận kiểm định chất lượng gần nhất: 2/2025- đạt mức độ 3

Làm tốt công tác tuyên truyền đến mọi đối tượng và các lực lượng xã hội, chính quyền các địa phương các bậc cha mẹ học sinh về ý nghĩa tác dụng của việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia.

Xây dựng kế hoạch tự đánh giá và tổ chức thực hiện đúng quy định; Thành lập tổ thu thập minh chứng, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong tổ, hoàn thiện minh chứng để đưa vào hộp đựng các tiêu chuẩn được phân công.

Yêu cầu các tổ chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể hoàn thiện các loại hồ sơ của tổ chuyên môn, tổ chức, đoàn thể mình để đưa vào hồ sơ minh chứng.

Tổ văn phòng hoàn thiện hồ sơ của tổ mình từ nghị quyết tổ, hồ sơ thư viện, thiết bị dạy học, y tế học đường...

VII. Đánh giá chung

1. Kết quả, những ưu điểm nổi bật:

Trong học kỳ I năm học 2025–2026, Nhà trường đã triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch đề ra. Công tác quản lý, chỉ đạo được thực hiện nghiêm túc, nền nếp dạy và học được duy trì ổn định. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào giảng dạy. Chất lượng giáo dục được giữ vững và từng bước nâng cao; học sinh chăm ngoan, tích cực tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm. Công tác phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh được tăng cường; công tác truyền thông được đẩy mạnh, góp phần tạo sự đồng thuận và niềm tin của phụ huynh đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt triển khai chương trình, kế hoạch năm học. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, xây dựng và bổ sung, cơ bản đáp ứng các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học,

2. Những tồn tại hạn chế cần khắc phục

Cơ sở vật chất còn thiếu 1 số phòng chức năng, thiếu nhà đa năng

Đội ngũ giáo viên: Một bộ phận giáo viên năng lực còn hạn chế, thụ động, chưa linh hoạt chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, nên còn gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp.

Công tác quản lý, quản trị trường học: Tính sáng tạo và đổi mới chưa cao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025-2026

Tích cực tuyên truyền đại hội lần thứ XIV của Đảng và Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 Đảng bộ xã Bình Sơn. Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong giáo viên, học sinh. Tích cực tổ chức các hoạt động tạo không khí vui tươi mừng

Đảng, mừng xuân, mừng đất nước đổi mới. Mở rộng các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp. Động viên GV, HS tham gia các cuộc thi, hội thi đạt kết quả tốt.

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt Kế hoạch giáo dục nhà trường và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường cũng như đáp ứng mục tiêu thực hiện thắng lợi chủ đề năm học **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh ở tất cả các khối lớp. Quan tâm đến việc thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018;

Duy trì nền nếp sinh hoạt chuyên môn, rà soát điều chỉnh các chuyên đề cấp tổ cấp trường nhằm tháo gỡ những vướng mắc khó khăn trong nhiệm vụ giảng dạy.

Khuyến khích và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ trên tinh thần tự nguyện.

Nâng cao chất lượng giáo dục, quan tâm đến chất lượng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành môn học;

Tăng cường kiểm tra, dự giờ, thăm lớp để kịp thời giúp đỡ GV, HS;

Thường xuyên kiểm tra việc giảng dạy các bài học có vận dụng phương pháp bàn tay nặn bột ở tất cả các khối lớp;

Nâng cao chất lượng hoạt động thư viện trường, lớp;

Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường để nâng cao chất lượng dạy và học.

Nhà trường phấn đấu nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn, tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ I để từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm học 2029-2030.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm kỳ II năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học An Lão./.

Nơi nhân:

- Sở GD&ĐT Ninh Bình (để b/c)
- Phòng VH-XH xã Bình Sơn (để b/c);
- CB, GV, NV nhà trường;
- Trang Web nhà trường

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Ngoãn

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HỌC KỲ 1 (PL kèm theo BCSK HKI)

	Số	Tổng số	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
			Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số
<i>I. Kết quả học tập</i>							
<i>1. Tiếng Việt</i>	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		395	87	71	70	87	80
Hoàn thành		365	60	86	68	63	88
Chưa hoàn thành		18	4	7	3	3	1
<i>2. Toán</i>	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		419	103	76	75	75	90
Hoàn thành		328	45	82	62	64	75
Chưa hoàn thành		31	3	6	4	14	4
<i>3. Đạo đức</i>	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		461	94	85	71	114	97
Hoàn thành		317	57	79	70	39	72
Chưa hoàn thành							
<i>4. Tự nhiên và Xã hội</i>	456	456	151	164	141		
Hoàn thành tốt		212	70	75	67		
Hoàn thành		244	81	89	74		
Chưa hoàn thành							
<i>5. Khoa học</i>	322	322				153	169
Hoàn thành tốt		141				56	85
Hoàn thành		180				96	84
Chưa hoàn thành		1				1	
<i>6. LS&ĐL</i>	322	322				153	169
Hoàn thành tốt		147				62	85

Hoàn thành		173				90	83
Chưa hoàn thành		2				1	1
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		399	75	72	68	101	83
Hoàn thành		379	76	92	73	52	86
Chưa hoàn thành							
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		210	47	39	29	48	47
Hoàn thành		568	104	125	112	105	122
Chưa hoàn thành							
9. Hoạt động trải nghiệm	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		437	91	91	68	72	115
Hoàn thành		341	60	73	73	81	54
Chưa hoàn thành							
10. Giáo dục thể chất	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		275	55	54	47	59	60
Hoàn thành		503	96	110	94	94	109
Chưa hoàn thành							
11. TH-CN (Công nghệ)	463	463			141	153	169
Hoàn thành tốt		240			90	77	73
Hoàn thành		223			51	76	96
Chưa hoàn thành							
12. TH-CN (Tin học)	463	463			141	153	169
Hoàn thành tốt		189			59	56	74
Hoàn thành		273			82	96	95
Chưa hoàn thành		1				1	

13. Ngoại ngữ	778	778	151	164	141	153	169
Hoàn thành tốt		288	75	46	66	64	37
Hoàn thành		468	74	114	70	84	126
Chưa hoàn thành		22	2	4	5	5	6
14. Tiếng dân tộc	778						
Hoàn thành tốt							
Hoàn thành							
Chưa hoàn thành							
II. Năng lực cốt lõi							
Năng lực chung							
Tự chủ và tự học	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		460	103	90	74	81	112
Đạt		306	47	74	64	64	57
Cần cố gắng		12	1		3	8	
Giao tiếp và hợp tác	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		454	95	91	70	82	116
Đạt		316	55	73	68	67	53
Cần cố gắng		8	1		3	4	
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		444	87	91	66	78	122
Đạt		315	62	73	72	61	47
Cần cố gắng		19	2		3	14	
Năng lực đặc thù							
Ngôn ngữ	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		483	100	91	72	90	130
Đạt		288	50	73	66	60	39
Cần cố gắng		7	1		3	3	

Tính toán	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		456	99	91	76	80	110
Đạt		302	49	73	62	59	59
Cần cố gắng		20	3		3	14	
Tin học	463	463			141	153	169
Tốt		257			71	77	109
Đạt		206			70	76	60
Cần cố gắng							
Công nghệ	463	463			141	153	169
Tốt		269			74	82	113
Đạt		194			67	71	56
Cần cố gắng							
Khoa học	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		453	96	91	76	83	107
Đạt		323	53	73	65	70	62
Cần cố gắng		2	2				
Thẩm mỹ	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		488	103	91	84	86	124
Đạt		290	48	73	57	67	45
Cần cố gắng							
Thể chất	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		525	114	113	93	85	120
Đạt		253	37	51	48	68	49
Cần cố gắng							
III. Phẩm chất chủ yếu							
Yêu nước	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		616	124	115	114	121	142
Đạt		162	27	49	27	32	27

Cần cố gắng							
Nhân ái	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		615	125	115	114	121	140
Đạt		163	26	49	27	32	29
Cần cố gắng							
Chăm chỉ	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		533	119	93	92	92	137
Đạt		234	32	71	46	53	32
Cần cố gắng		11			3	8	
Trung thực	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		572	115	93	114	106	144
Đạt		205	36	71	27	46	25
Cần cố gắng		1				1	
Trách nhiệm	778	778	151	164	141	153	169
Tốt		532	108	93	95	102	134
Đạt		242	43	71	46	47	35
Cần cố gắng		4				4	

